

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 14/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Qui

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

2. Ông Tống Văn Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1995; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: phường N, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm: 1968, nơi cư trú: không xác định; con bà: Trần Thị Hồng D, sinh năm: 1968, hiện trú tại: phường N, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Nguyễn Thị L.A, sinh năm: 1991, nơi cư trú: đường K, phường M, Tp. Bảo Lộc; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Đường C, Phường M, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người làm chứng: Bà Bùi Thị P, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Đường K, Phường M, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/5/2020, anh Nguyễn Đức H đến nhà chị Nguyễn Thị L.A, tại: đường K, phường M, thành phố Bảo Lộc (là vợ cũ của anh H) thì gặp Bùi Văn T, tại đây giữa anh H và T xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh H chở con gái là cháu Nguyễn Khánh A đi chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh H nhận được cuộc gọi từ số điện thoại lạ, sau khi tắt xong thì anh H gọi lại và xảy ra mâu thuẫn với T, lúc này T nói “*làm luôn cho nóng*”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh H chở cháu A về nhà chị L.A thì gặp T, lúc này anh H nói với T “*ra ngoài nói chuyện*”. Sau đó, anh H và T điều khiển xe mô tô đi đến gần đường K, phường M, thành phố Bảo Lộc. Tại đây, anh H và T đứng cãi nhau thì T nhặt 01 cây gậy bằng kim loại hình trụ đường kính 02cm, dài 60cm tại bên hông số nhà 56/17 đường K, phường M, thành phố Bảo Lộc. Thấy vậy, anh H cúi xuống nhặt đá ném vào người của T nhưng không trúng. Sau đó T dùng cây gậy nói trên đánh vào người và đầu của anh H, anh H đưa tay lên đỡ thì bị đánh trúng khuỷu tay trái gây thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y số 133/2020-TgT ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%.

Về vật chứng: Do T đã ném cây gậy dùng để đánh anh H vào bãi rác ven đường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường cho anh H số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại hai bên đã tự thỏa thuận với nhau. Tại phiên tòa anh H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKSBL ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường ngày công lao động, từ ngày 19/5/2020 đến đầu năm 2022 do bị thương nên không đi làm được với số tiền 80.000.000đ nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 17 giờ ngày 19/5/2020, tại nhà chị Nguyễn Thị L.A giữa anh Nguyễn Đức H và Bùi Văn T xảy ra mâu thuẫn, sau đó đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh H nói T ra ngoài nói chuyện nên anh H và T điều khiển xe mô tô đi đến gần hẻm 54 đường K, phường M, thành phố Bảo Lộc. Tại đây, anh H và T đứng cãi nhau thì T nhặt 01 cây gậy bằng kim loại hình trụ đường kính 02cm, dài 60cm tại bên hông số nhà 56/17 đường K, phường M, TP. Bảo Lộc nên anh H cúi xuống nhặt đá ném vào người của T nhưng không trúng, sau đó T dùng cây gậy nói trên đánh ba phát vào người và đầu của anh H, trong đó có 02 phát đầu không gây thương tích cho anh H còn phát thứ ba đánh trúng khuỷu tay trái anh H gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo kết luận giám định pháp y số 133/2020-Tgt ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11% là hành vi vi phạm pháp luật bị pháp luật nghiêm cấm. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp

dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến việc sử dụng vũ lực giải quyết mâu thuẫn, xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân; gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương nói riêng và trật tự xã hội nói chung. Do vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đề răn đe phòng ngừa chung nhưng cần xem xét việc bị cáo T gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi của bị hại do bị hại có hành vi dùng đá ném vào người bị cáo trước, bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo và bị hại H xác định đó là tiền chi phí thuốc, chi phí chữa trị đã bồi thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Đức H đề nghị tự thỏa thuận về dân sự, tại phiên tòa anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo Bùi Văn T bồi thường tiền ngày công lao động là 80.000.000đ từ ngày 19/5/2020 đến đầu năm 2022 do bị thương nên không đi làm được, với mức lương bảo vệ 6.000.000đ/tháng, anh không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Đức H thấy rằng anh nhập viện ngày 20/5/2020 đến ngày 25/5/2020 ra viện, sau khi ra viện anh H cũng chưa đi làm ngay được, xét anh H khai là bảo vệ, theo mức lương bảo vệ tại địa phương trung bình từ 3.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng, xét thời gian chữa trị và hồi phục sức khỏe anh H không thể đi làm được nên không được trả lương, nên cần chấp nhận cho anh H 04 tháng x 5.000.000đ/tháng (mức trung bình) = 20.000.000đ là phù hợp.

Do anh H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động, ngoài ra anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Đức H số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Qui.